

Bản án số: 57/2023/LĐ-ST

Ngày: 12-01-2023

V/v “tranh chấp về trường hợp bị
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 1795/2018/TLST- LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp “trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2022/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 404/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Duy H, sinh năm: 1991;
Thường trú: 113A Hồng b, phường Tân L, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện cư trú: 188 đường số 9, Phường 16, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N T VN
Trụ sở: 198 Trần Quang K, phường L T T, quận H K, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh: 22F – 24 Phan Đăng L, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn M, ông Phan Minh Đ – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1895/UQ-ĐSG-KHBL ngày 09/10/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn là ông Võ Duy H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Ông Võ Duy H bắt đầu chính thức làm việc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT VN – Chi nhánh Đông Sài Gòn từ ngày 01/12/2013 và sau một năm làm việc đã ký hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng vào ngày 01/12/2014, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng. Trong suốt thời gian 04 năm làm việc tại đây, ông

luôn tuân thủ nội quy lao động cũng như hoàn thành công việc được giao, và chưa bao giờ bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN. Tuy nhiên khi đến thời điểm hợp đồng lao động của ông đến hạn ký kết lại vào thời điểm 01/12/2017, ông không nhận được bất kỳ văn bản nào từ phía Ngân hàng mặc dù trước đó đã được thông báo bằng lời nói về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động. Vì vậy, ông vẫn tiếp tục đến Ngân hàng làm việc từ ngày 01/12/2017 đến 05/12/2017 thì nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 1476/QĐ-ĐSG-HCNS ngày 31/10/2017 do Trưởng phòng Hành chính nhân sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT VN – Chi nhánh Đông Sài Gòn giao cho ông. Kể từ khi hết hạn hợp đồng lao động vào ngày 01/12/2017, ông vẫn tiếp tục làm việc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN – Chi nhánh Đông Sài Gòn do đó giữa ông và Ngân hàng đã xác lập quan hệ lao động theo loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về Lao động. Ông xác nhận đã nhận đủ lương từ Ngân hàng tính đến ngày 01/12/2017, nhận sổ bảo hiểm xã hội với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ và cũng đã nhận trợ cấp thất nghiệp; Không có yêu cầu về tiền lương đối với thời gian làm việc từ 01/12/2017 đến 05/12/2017. Tuy nhiên ông cho rằng việc giao quyết định về việc chấm dứt hợp đồng vào ngày 05/12/2017 là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho nên ông xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Nhận trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết số 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014, vị trí chuyên viên quan hệ khách hàng;

+ Bồi thường tất cả quyền lợi gồm:

* Tiền lương và phụ cấp lương trong những ngày không được làm việc:

10.000.000 đồng x 50 tháng (01/12/2017-01/3/2022)= 500.000.000 đồng

* Tiền lương kinh doanh (01/12/2017-01/3/2022)= 400.000.000 đồng

Tổng cộng: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Về phía bị đơn có đại diện hợp pháp là ông Lê Văn M, ông Phan Minh Đ có lời trình bày tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía bị đơn không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn mà thuộc trường hợp đương nhiên chấm dứt hợp đồng lao động do hết thời hạn theo hợp đồng lao động được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn (thời hạn của hợp đồng lao động từ 01/12/2014 đến 30/11/2017).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần NTVN xác nhận đã thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động cho nguyên đơn bằng lời nói trước khi đến thời điểm kết thúc của hợp đồng. Vào ngày 05/12/2017 Ngân hàng đã giao biên bản thanh lý hợp đồng lao động số: 549/BBTL-VCBĐSG-HCNS và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 1476/QĐ-ĐSG-HCNS ngày 31/10/2017 cho nguyên đơn, có chữ ký của nguyên đơn tại Biên bản thanh lý hợp đồng). Kể từ ngày 01/12/2017 đến 05/12/2017 nguyên đơn không đến làm việc tại Ngân hàng do đó không làm phát sinh quan hệ lao động như lời trình bày của nguyên đơn. Ngân hàng cũng

không thể giao những văn bản trên cho nguyên đơn do nguyên đơn không đến làm việc, không liên hệ được.

Về phần lương thưởng căn cứ vào hiệu suất kinh doanh của từng người lao động, kết quả kinh doanh của chi nhánh Ngân hàng nơi người lao động làm việc và không có trong thỏa thuận hợp đồng lao động, năm 2017 lương hiệu quả (lương thưởng) cho nguyên đơn là: 96.984.007 đồng. Sau khi trừ các khoản tiền tạm ứng, truy lãnh thì số tiền thực lãnh của nguyên đơn là: 8.625.550 đồng (Nguyên đơn xác nhận đã nhận số tiền thực lãnh). Giữa ngân hàng và nguyên đơn không có thỏa thuận về mức lương thưởng mà chỉ phụ thuộc vào chất lượng và hiệu quả của người lao động trong thời gian làm việc (Quy định tại Điều 2 của hợp đồng lao động số 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện như trên, đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán các khoản bồi thường cho đến khi nhận trở lại làm việc.

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu: Được thể hiện đầy đủ trong bài phát biểu số: 29/PB-VKS-LĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng tuy nhiên Thẩm phán chưa thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ; Về nội dung: Việc Ngân hàng TMCP NTVN chi nhánh Đông Sài Gòn chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Võ Duy H là thực hiện đúng theo quy định pháp luật vì vậy yêu cầu bồi thường cho ông Hoài các quyền lợi bao gồm lương, lương kinh doanh, các khoản phụ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội từ 01/12/2017 đến khi được nhận trở lại làm việc là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22, Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn có nghĩa vụ đóng án phí lao động sơ thẩm. Tuy nhiên nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN có chi nhánh tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường quyền lợi bao gồm tiền lương, phụ cấp lương, tiền lương kinh doanh trong những ngày không được làm việc từ 01/12/2017 và nhận trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.*

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào hợp đồng lao động số : 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN – chi nhánh Đông Sài Gòn và ông Võ Duy H, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều xác nhận quan hệ lao động giữa các bên được xác lập trên cơ sở giao kết hợp đồng này, và căn cứ vào quy định tại các điều 16, 17, 22, 23, 25 của Bộ luật Lao động 2012 thì Hợp đồng lao động số : 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014 là có thật và hợp pháp.

Theo đó, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN và ông Võ Duy H đã thỏa thuận giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn là 36 tháng, từ 01/12/2014 đến ngày 30/11/2017 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Lao động 2012.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, cũng như tại phiên tòa các bên đều xác nhận nội dung như sau: Trước thời điểm hết hạn hợp đồng lao động ngày 01/12/2017, nguyên đơn là ông Võ Duy H đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN thông báo bằng lời nói về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đến hạn; Vào ngày 05/12/2017, nguyên đơn là ông Võ Duy H đã nhận được Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 1476/QĐ-ĐSG-HCNS ngày 31/10/2017 và Biên bản thanh lý hợp đồng lao động số: 549/BBTL-VCBĐSG-HCNS ngày 01/12/2017. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ của việc chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động, cũng như thanh lý hợp đồng lao động dựa trên quy định của pháp luật lao động, cụ thể là khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động 2012: Hết hạn hợp đồng lao động, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với lời trình bày của nguyên đơn về việc vẫn tiếp tục làm việc khi hợp đồng lao động hết hạn thì hợp đồng đã giao kết từ xác định thời hạn trở thành không xác định thời hạn, cụ thể làm việc từ ngày 01/12/2017 đến ngày 05/12/2017, Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 22 của Bộ luật Lao động 2012 có quy định: *“Khi hợp đồng lao động quy định tại điểm b điểm c khoản 1 Điều này hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới; nếu không ký kết hợp đồng lao động mới thì hợp đồng đã giao kết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn....”*

Như vậy, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng lao động số: 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014, tức là thời hạn 30 ngày kể từ ngày 01/12/2017, phía người sử dụng lao động là Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN đã ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Võ Duy H và ông H đã nhận quyết định này vào ngày 05/12/2017 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, không là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường về tiền lương,

phụ cấp, tiền lương kinh doanh từ 01/12/2017 đến khi nhận trở lại làm việc là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động trong 05 ngày làm việc, phía bị đơn không thừa nhận những ngày làm việc này vì cho rằng nguyên đơn không đến làm việc như trình bày, tuy nhiên nguyên đơn không có yêu cầu gì về quyền và lợi ích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đối với việc chấm dứt hợp đồng lao động số 413/HĐLĐ ngày 01/12/2014, các bên đương sự trình bày đã hoàn tất thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] *Đối với lời trình bày của bị đơn:* Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Võ Duy Hoài mà thuộc trường hợp đương nhiên chấm dứt hợp đồng lao động do hết thời hạn theo hợp đồng lao động được ký kết giữa các bên.

Như đã phân tích phần [3.1], lời trình bày của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN đã thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định của luật Lao động, tuy không thông báo bằng văn bản mà bằng lời nói, nhưng nguyên đơn cũng xác nhận có việc thông báo này. Đối với các văn bản: Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động, biên bản thanh lý hợp đồng lao động, Ngân hàng đã thực hiện thông báo và giao cho người lao động trong thời hạn pháp luật cho phép nên Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật Lao động.

[4]. Về án phí:

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các điều 16, 17, 22, 23, 25, 36, 47 của Bộ luật Lao động 2012 ;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Võ Duy H đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN.

2. Án phí lao động sơ thẩm:

Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Ông Võ Duy H được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An